

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ HOÀN CHỈNH ĐẠI HỌC TẠI CHỨC
Ngành Công nghệ thông tin

(Cập nhật theo chương trình 140 tín chỉ của Hệ đại học chính qui từ Khóa 2008)

Tổng cộng 66 tín chỉ bao gồm cả các học phần bắt buộc, tự chọn, tốt nghiệp.

A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Phần này gần như tương đương với khối kiến thức đại cương của chương trình đại học chính qui. Tổng cộng 14 tín chỉ, bao gồm nhiều khối kiến thức con như trình bày trong bảng sau.

STT	TÊN HỌC PHẦN, MÃ HỌC PHẦN		SỐ TÍN CHỈ			Tính chất		Ghi chú
			Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	
Kiến thức Toán học								
1.	Toán rời rạc	TTH063	4	4		X		
Kiến thức khoa học xã hội								
2.	Tư tưởng HCM	CTH003	2	2		X		
Kiến thức công nghệ thông tin								
3.	Lý thuyết đồ thị	CTT005	4	3	1	X		
4.	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	CTT104	4	3	1	X		

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

Sinh viên cần tích lũy đủ 42 tín chỉ thuộc về khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp. Danh sách các học phần chi tiết như sau.

STT	Tên học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
B1 – Kiến thức nghiệp vụ hỗ trợ Khối kiến thức này gồm 4 học phần (14 tín chỉ)						Tổng cộng 14TC
1	Kỹ năng soạn báo cáo, trình bày và làm việc nhóm	CTT701	4	X		45 LT + 30 TH <i>Cùng môn CĐ</i>
2	Nhập môn quản trị kinh doanh	CTT223	3	X		45 LT
3	Nhập môn kế toán tài chính	CTT121	3	X		45 LT
4	Tin học kế toán	CTT122	4	X		45 LT + 30 TH

STT	Tên học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
B2 – Kiến thức ngành Khối kiến thức này gồm 5 học phần (20 tín chỉ)						Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH
5	Nhập môn công nghệ phần mềm	CTT502	4	X		Cùng môn CĐ
6	Quản trị cơ sở dữ liệu	CTT702	4	X		
7	Quản trị Windows Server	CTT704	4	X		
8	Lập trình Web 1	CTT703	4	X		
9	Lập trình ứng dụng quản lý 1	CTT705	4	X		
B3 – Tự chọn theo định hướng chuyên ngành Sinh viên tích lũy 2 học phần (8 tín chỉ) từ danh sách các học phần sau đây tùy theo kế hoạch mở học phần của Khoa.						Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH
10	Lập trình Web 2	CTT731	4		X	Cùng môn CĐ
11	Lập trình ứng dụng quản lý 2	CTT732	4		X	
12	Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 1	CTT721	4		X	
13	Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 2	CTT722	4		X	
14	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CTT204	4		X	
15	Thương mại điện tử	CTT224	4		X	
16	Cơ sở Trí tuệ nhân tạo	CTT303	4		X	
17	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	CTT305	4		X	
18	Các hệ cơ sở tri thức	CTT302	4		X	
19	Triển khai ứng dụng mạng	CTT723	4		X	Cùng môn CĐ
20	Triển khai hệ thống mạng	CTT724	4		X	
21	Các dịch vụ trên Hệ điều hành Linux	CTT725	4		X	
22	Công cụ kiểm chứng phần mềm	CTT730	4		X	
23	Kỹ thuật bảo mật mạng Windows	CTT733	4		X	
24	Hệ thống viễn thông	CTT602	4		X	
25	Lập trình mạng	CTT603	4		X	

STT	Tên học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
26	Thực tập mạng máy tính	CTT605	4		X	
27	Phân tích và thiết kế phần mềm	CTT504	4		X	
28	Quản lý quy trình phần mềm	CTT506	4		X	
29	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	CTT505	4		X	
30	Lập trình Windows	CTT501	4		X	
31	Lập trình ứng dụng Java	CTT523	4		X	

C. TỐT NGHIỆP

Sinh viên phải thỏa mãn các yêu cầu về anh văn; hoàn tất chương trình học bằng **một trong hai** hình thức :

- Làm khóa luận tốt nghiệp (tương đương 10 tín chỉ);
- Học thêm các môn tự chọn trong phần B4 để tích lũy ít nhất 10 tín chỉ.

Không tổ chức kỳ thi tốt nghiệp cho sinh viên hệ tại chức.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2009

Hiệu trưởng



Dương Anh Đức

